

**DANH SÁCH HỌC SINH-SINH VIÊN CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 2
NĂM HỌC 2018-2019 TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 08/04/2019**
Khoa Công nghệ May - Thời trang

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	Ghi chú
1	16000707	Bùi Thị Thanh Vy	16CD-MTT1	01/06/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
2	16000880	Cao Thanh Quan	16CD-MTT1	04/04/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
3	16000929	Huỳnh Thị Thủy Hoa	16CD-MTT1	10/02/1996	3.328.000	90.000	3.418.000	
4	16000463	Lê Đỗ Ngọc Trâm	16CD-MTT1	08/04/1995	3.328.000	90.000	3.418.000	
5	16001173	Nguyễn Giang Sơn	16CD-MTT1	26/04/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
6	16000984	Nguyễn Lê Kim Yến	16CD-MTT1	10/10/1997	3.328.000	90.000	3.418.000	
7	16003639	Nguyễn Thị Hằng	16CD-MTT1	02/01/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
8	16001988	Nguyễn Thị Mỹ Diễm	16CD-MTT1	05/07/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
9	16001896	Nguyễn Thị Thanh Huyền	16CD-MTT1	15/05/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
10	16000450	Nguyễn Thị Thủy Hoa	16CD-MTT1	18/08/1997	3.328.000	90.000	3.418.000	
11	16001306	Nguyễn Thị Tuyết	16CD-MTT1	12/02/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
12	16001967	Nguyễn Thị Yến Nhi	16CD-MTT1	06/06/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
13	16001392	Trần Thị Hồng Hạnh	16CD-MTT1	12/03/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
14	16003727	Trần Thị Kim Cúc	16CD-MTT1	20/07/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
15	16001625	Trần Thị Mộng Tường	16CD-MTT1	14/03/1998	3.328.000	757.920	4.085.920	
16	16003882	Trương Thị Lam Linh	16CD-MTT1	22/08/1995	3.328.000	0	3.328.000	
17	16002735	Đặng Thị Ánh Lâm	16CD-MTT2	28/04/1997	3.328.000	90.000	3.418.000	
18	16003735	Đặng Thị Thu Thảo	16CD-MTT2	17/07/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
19	16002883	Dương Tuyền Xuân Yến	16CD-MTT2	26/06/1997	3.328.000	90.000	3.418.000	
20	16003010	Lương Thị Hồng Luyến	16CD-MTT2	20/01/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
21	16002335	Mai Kim Dung	16CD-MTT2	03/12/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
22	16002393	Nguyễn Thị Bình Nhi	16CD-MTT2	05/04/1998	3.328.000	90.000	3.418.000	
23	16000279	Bùi Thị Minh Thư	16TC-MTT	20/01/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
24	16000232	Đặng Thanh Trà	16TC-MTT	08/12/2000	3.350.000	757.920	4.107.920	
25	16000281	Lê Tâm Như	16TC-MTT	13/12/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
26	16000433	Lê Tường Vy	16TC-MTT	10/08/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
27	16001798	Nguyễn Quỳnh Anh	16TC-MTT	15/07/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
28	16000326	Nguyễn Quỳnh Nghinh Thy	16TC-MTT	12/02/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
29	16000121	Nguyễn Trọng Nhân	16TC-MTT	12/12/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
30	16000298	Trần Bảo Ngọc	16TC-MTT	20/09/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
31	16000157	Trương Mỹ Dung	16TC-MTT	20/09/1998	3.350.000	90.000	3.440.000	
32	17001759	Châu Hồng Nhung	17C1-CNM1	25/11/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
33	17001793	Đặng Thị Mỹ Duyên	17C1-CNM1	25/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
34	17002640	Đặng Thị Vân	17C1-CNM1	06/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
35	17002858	Hồ Thị Mỹ Nương	17C1-CNM1	06/07/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
36	17000738	Lâm Thị Hồng Nhi	17C1-CNM1	24/05/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
37	17001143	Lê Thiên Trang	17C1-CNM1	25/02/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
38	17001795	Lý Thị Xuân Nhi	17C1-CNM1	28/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
39	17000811	Mai Ngọc Trâm	17C1-CNM1	15/11/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
40	17000823	Nguyễn Anh Khoa	17C1-CNM1	05/09/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
41	17001746	Nguyễn Hồng Hạ Nhi	17C1-CNM1	04/07/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
42	17001959	Nguyễn Khánh Thuận	17C1-CNM1	07/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
43	17003032	Nguyễn Ngọc Quỳnh	17C1-CNM1	08/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
44	17001574	Nguyễn Ngọc Thảo	17C1-CNM1	02/06/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
45	17001726	Nguyễn Thị Mộng Hiếu	17C1-CNM1	04/07/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
46	17004631	Nguyễn Thị Ninh	17C1-CNM1	25/02/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
47	17002609	Nguyễn Thị Thuý Nga	17C1-CNM1	22/02/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
48	17001628	Phạm Thị Hồng Nhi	17C1-CNM1	18/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
49	17001797	Phạm Thị Ngọc Huyền	17C1-CNM1	07/10/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
50	17001559	Phạm Viêt Nhân	17C1-CNM1	02/03/1998	4.096.000	757.920	4.853.920	
51	17001780	Phùng Xuân Lý	17C1-CNM1	01/09/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
52	17002278	Trần Thị Ngọc Trúc	17C1-CNM1	11/04/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
53	17001263	Trần Thị Trà	17C1-CNM1	28/02/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
54	17001078	Võ Thạch Kim Ngân	17C1-CNM1	29/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
55	17001679	Võ Thị Thanh Trúc	17C1-CNM1	05/10/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
56	17003492	Bùi Thị Kim Oanh	17C1-CNM2	19/06/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
57	17003906	Đào Thị Kiều Nhi	17C1-CNM2	28/01/1995	4.096.000	757.920	4.853.920	
58	17003373	Đinh Trần Hạnh Dung	17C1-CNM2	20/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
59	17003326	Huỳnh Văn Thi	17C1-CNM2	08/02/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
60	17004088	Lại Lộc Lợi	17C1-CNM2	20/01/1998	4.096.000	757.920	4.853.920	
61	17003196	Lê Thị Hồng Loan	17C1-CNM2	01/08/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	

62	17003869	Mai Nguyễn Thảo Nhi	17C1-CNM2	18/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
63	17004002	Nguyễn Hoài Nam	17C1-CNM2	27/12/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
64	17003687	Nguyễn Thị Hạnh Trinh	17C1-CNM2	04/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
65	17003643	Nguyễn Thị Kim Ngọc	17C1-CNM2	18/05/1997	4.096.000	757.920	4.853.920	
66	17004001	Nguyễn Thị Như Nguyệt	17C1-CNM2	19/04/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
67	17003394	Nguyễn Thị Trang	17C1-CNM2	16/04/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
68	17004634	Nguyễn Vũ Phát Đạt	17C1-CNM2	08/10/1997	4.096.000	757.920	4.853.920	
69	17004177	Thang Minh Thông	17C1-CNM2	14/07/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
70	17004311	Trần Thanh Minh	17C1-CNM2	08/12/1997	4.096.000	757.920	4.853.920	
71	17001420	Trần Thị Thủy Tiên	17C1-CNM2	05/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
72	17000543	Đặng Ngọc Vân Anh	17T4-CNM1	14/05/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
73	17001416	Đặng Nguyễn Thanh Thảo	17T4-CNM1	22/06/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
74	17004585	Đỗ Hoàng Gia Anh	17T4-CNM1	23/10/2001	5.575.000	140.000	5.715.000	
75	17000345	Đỗ Thị Kim Tuyến	17T4-CNM1	05/8/2000	5.575.000	140.000	5.715.000	
76	17000413	Huỳnh Thị Mỹ Lộc	17T4-CNM1	29/04/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
77	17000208	Lại Huỳnh Anh Thư	17T4-CNM1	12/4/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
78	17000820	Nguyễn Cao Hoài Phương	17T4-CNM1	17/12/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
79	17002218	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	17T4-CNM1	08/06/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
80	17000260	Nguyễn Hoàng Bảo Khuê	17T4-CNM1	11/10/2000	5.575.000	140.000	5.715.000	
81	17003397	Nguyễn Hoàng Ngọc Trinh	17T4-CNM1	13/10/2001	5.575.000	140.000	5.715.000	
82	17003920	Nguyễn Kim Tuyến	17T4-CNM1	27/09/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
83	17000337	Nguyễn Lê Diễm Quỳnh	17T4-CNM1	12/01/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
84	17003197	Nguyễn Ngọc Chăm	17T4-CNM1	21/07/2001	5.575.000	140.000	5.715.000	
85	17004317	Nguyễn Quang Trường	17T4-CNM1	17/07/1998	5.575.000	140.000	5.715.000	
86	17004751	Nguyễn Tấn Đức	17T4-CNM1	08/06/1999	5.575.000	140.000	5.715.000	
87	17003409	Nguyễn Thị Minh Tuyến	17T4-CNM1	21/02/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
88	17002238	Nguyễn Viết Quyết	17T4-CNM1	09/02/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
89	17000758	Phạm Võ Thủy Nhiên	17T4-CNM1	16/10/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
90	17000185	Phan Minh Anh	17T4-CNM1	15/6/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
91	17000684	Thạch Phương Dung	17T4-CNM1	03/12/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
92	17003330	Trần Thế Chiến	17T4-CNM1	20/10/2000	5.575.000	140.000	5.715.000	
93	17000227	Trần Thị Phụng Nhi	17T4-CNM1	25/9/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
94	17000628	Trần Thị Quyền Linh	17T4-CNM1	21/08/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
95	17002979	Trần Tuấn Anh	17T4-CNM1	13/10/2001	5.575.000	140.000	5.715.000	
96	17000485	Trương Hoàng Mỹ Hào	17T4-CNM1	29/7/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
97	17004690	Võ Thị Hồng Diệp	17T4-CNM1	09/12/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
98	17000962	Vũ Thị Bình	17T4-CNM1	02/09/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
99	17000254	Vưu Thụy Thùy Dương	17T4-CNM1	19/7/2002	5.575.000	140.000	5.715.000	
100	18004904	Đỗ Thị Ngọc Dung	18C1-CNM1	28/08/1999	5.376.000	90.000	5.466.000	
101	18003920	Huỳnh Thị Thanh Hồng	18C1-CNM1	02/06/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
102	18004725	Lâm Thị Huyền Trân	18C1-CNM1	24/12/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
103	18004869	Lưu Quốc Thiện	18C1-CNM1	12/08/1998	5.376.000	90.000	5.466.000	
104	18004724	Nguyễn Thị Anh Thư	18C1-CNM1	19/12/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
105	18000677	Nguyễn Thị Kim Ngân	18C1-CNM1	11/01/1999	5.376.000	90.000	5.466.000	
106	18002720	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	18C1-CNM1	18/08/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
107	18004854	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18C1-CNM1	29/09/1999	5.376.000	90.000	5.466.000	
108	18004075	Nguyễn Thị Tuyết Mai	18C1-CNM1	12/08/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
109	18004163	Nguyễn Thị Út	18C1-CNM1	10/12/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
110	18005240	Phạm Thị Ngọc Huyền	18C1-CNM1	25/04/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
111	18003847	Trần Hữu Hoàng Tiến	18C1-CNM1	18/11/1999	5.376.000	90.000	5.466.000	
112	18005414	Trần Khắc Ấn	18C1-CNM1	02/01/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
113	18001716	Trần Minh Tâm	18C1-CNM1	02/07/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
114	18003362	Trần Thị Hoài Nhi	18C1-CNM1	28/02/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
115	18005226	Trịnh Thị Ngọc	18C1-CNM1	05/07/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
116	18002983	Trương Cẩm Tú	18C1-CNM1	23/02/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
117	18002733	Vũ Thị Kim Oanh	18C1-CNM1	08/01/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
118	18004991	Vũ Thủy Vy	18C1-CNM1	07/09/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
119	18002598	Đinh Thị Dung	18C1-CNM2	11/10/1998	5.376.000	90.000	5.466.000	
120	18002442	Hà Thị Thanh Hiền	18C1-CNM2	09/06/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
121	18005413	Lê Quang Huy	18C1-CNM2	07/09/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
122	18004758	Nguyễn Huỳnh Như	18C1-CNM2	26/02/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
123	18002723	Nguyễn Kim Dề	18C1-CNM2	03/12/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
124	18002721	Nguyễn Kim Ngọc	18C1-CNM2	03/12/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
125	18004346	Nguyễn Kỳ Nguyên	18C1-CNM2	01/01/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
126	18005078	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	18C1-CNM2	08/12/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
127	18001975	Nguyễn Thị Mộng Nghi	18C1-CNM2	11/01/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
128	18005023	Nguyễn Thị My	18C1-CNM2	23/11/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
129	18004851	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18C1-CNM2	02/10/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
130	18003608	Nguyễn Thị Thùy Duyên	18C1-CNM2	20/02/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	

131	18003524	Nguyễn Thị Tuyết Mai	18C1-CNM2	26/03/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
132	18004527	Nguyễn Thủy Kiều	18C1-CNM2	23/04/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
133	18005740	Phạm Quốc Bảo	18C1-CNM2	23/07/1999	5.376.000	90.000	5.466.000	
134	18004084	Phan Thị Khánh Kim	18C1-CNM2	09/08/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
135	18004204	Võ Thị Bích Ngọc	18C1-CNM2	18/06/2000	5.376.000	90.000	5.466.000	
136	18005576	Dương Thị Cẩm Tiên	18C2-CNM1	03/10/1994	0	90.000	90.000	
137	18005727	Nguyễn Hồng Huy	18C2-CNM1	13/03/1996	0	90.000	90.000	
138	18005801	Nguyễn Thị Hương Nhã	18C2-CNM1	04/01/2000	0	90.000	90.000	
139	18005751	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18C2-CNM1	03/09/1980	0	90.000	90.000	
140	18005753	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	18C2-CNM1	07/11/2000	0	90.000	90.000	
141	18005575	Phan Nguyễn Minh Lý	18C2-CNM1	26/02/1995	0	90.000	90.000	
142	18005541	Trần Thị Minh Hiếu	18C2-CNM1	06/08/1989	0	90.000	90.000	
143	18005785	Trương Thị Hoa Mộng	18C2-CNM1	13/11/1980	0	90.000	90.000	
144	18000652	Bùi Thị Bé Xinh	18T4-CNM1	01/01/2000	5.352.000	140.000	5.492.000	
145	18000346	Đặng Thị Nở	18T4-CNM1	15/06/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
146	18002630	Đinh Lãng Thái Sơn	18T4-CNM1	20/10/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
147	18002495	Đinh Thế Vinh	18T4-CNM1	29/11/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
148	18001137	Dương Tấn Hưng	18T4-CNM1	23/01/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
149	18001379	Huỳnh Thị Ngọc Đào	18T4-CNM1	19/07/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
150	18002686	Lê Nguyễn Cẩm Tú	18T4-CNM1	05/01/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
151	18003294	Lê Nguyễn Tuyết Anh	18T4-CNM1	21/12/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
152	18000090	Lê Thị Bảo Ngọc	18T4-CNM1	09/10/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
153	18003297	Lê Trần Thảo Nguyên	18T4-CNM1	15/09/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
154	18002732	Ngô Bích Trâm	18T4-CNM1	12/10/2001	5.352.000	140.000	5.492.000	
155	18005366	Ngô Dương Tài	18T4-CNM1	24/11/2000	5.352.000	140.000	5.492.000	
156	18004499	Ngô Phạm Đăng Khoa	18T4-CNM1	25/08/2001	5.352.000	140.000	5.492.000	
157	18001019	Nguyễn Bảo Hân	18T4-CNM1	19/04/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
158	18000231	Nguyễn Đại Phát	18T4-CNM1	25/11/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
159	18002734	Nguyễn Hoàng Khánh Mai	18T4-CNM1	06/09/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
160	18000861	Nguyễn Lê Quỳnh Hương	18T4-CNM1	22/05/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
161	18003009	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	18T4-CNM1	20/01/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
162	18002247	Nguyễn Phạm Hòa Khánh	18T4-CNM1	27/11/2002	5.352.000	140.000	5.492.000	
163	18002805	Nguyễn Thị Như Tiên	18T4-CNM1	20/10/2002	5.352.000	140.000	5.492.000	
164	18004629	Nguyễn Tú Phương	18T4-CNM1	03/10/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
165	18000645	Nguyễn Vũ Bảo Hân	18T4-CNM1	24/02/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
166	18001412	Nguyễn Xuân Nhi	18T4-CNM1	06/10/2002	5.352.000	140.000	5.492.000	
167	18000590	Phạm Kim Loan	18T4-CNM1	26/12/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
168	18005212	Phạm Quỳnh Như	18T4-CNM1	16/12/2002	5.352.000	140.000	5.492.000	
169	18002048	Phùng Thụy Ánh Vy	18T4-CNM1	23/04/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
170	18000772	Tạ Nguyễn Phương Huyền	18T4-CNM1	22/08/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
171	18001195	Trần Bảo Châu	18T4-CNM1	10/11/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
172	18000618	Trần Hoài An	18T4-CNM1	17/03/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
173	18000339	Trần Kim Ngân	18T4-CNM1	19/04/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
174	18000757	Trần Thị Phương Thanh	18T4-CNM1	03/07/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
175	18000622	Trần Uyên Linh	18T4-CNM1	14/04/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
176	18000285	Trương Gia Huy	18T4-CNM1	28/06/2003	5.352.000	140.000	5.492.000	
			Tổng cộng: 5.410 HS-SV					